

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thu Vân

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 242/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc D; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1991, tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Viết Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2019 đến nay (có mặt).

2. Huỳnh Văn Kh; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1998, tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp CD 2, xã VP, huyện VT, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến nay (có mặt).

3. Đỗ Thành Đ; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1990, tại Đồng Nai; nơi cư trú: 260/55 LHP, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng D và bà Trần Xuân Ph; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 40 phút, ngày 22/7/2019, Công an Phường 5 Quận 8, kiểm tra hành chính nhà trọ số 17 đường TL, Phường 5, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh. Tại tầng trệt nơi đỗ xe, Công an phát hiện có 02 người gồm Nguyễn Khắc D và Trần Thị Bình A có nghi vấn liên quan đến ma túy. Đồng thời, Công an tiếp tục kiểm tra tại phòng 309 nhà trọ số 17 đường TL, Phường 5 Quận 8, trong phòng có mặt 04 người gồm: Huỳnh Văn Kh, Đỗ Thành Đ, Lường Văn Th và Nguyễn Ngọc T. Qua kiểm tra, Công an phát hiện, thu giữ trên tay phải của Kh 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (Kh và Đ khai nhận đó là ma túy tổng hợp do Kh và Đ hùn tiền mua của Nguyễn Khắc D để cùng sử dụng). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Kh 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0788909785; tạm giữ của D 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0906782342 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0975181817 và số tiền 500.000 đồng; tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0905577166 và số tiền 4.400.000 đồng.

Công an tiến hành thu giữ vật chứng và đưa toàn bộ người liên quan về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Kh và Đ, sau đó chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 27/7/2019, Cơ quan điều tra bắt tạm giam đối với Nguyễn Khắc D để điều tra về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản Kết luận giám định số 1485/KLGD-H ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Khắc D, Huỳnh Văn Kh, Đỗ Thành Đ và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1420g (một phẩy một bốn hai không gam), loại Ketamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Khắc D, Huỳnh Văn Kh và Đỗ Thành Đ khai nhận như sau:

Ngày 10/7/2019, Phạm Thị Bảo Ng cùng với Trần Thị Bình A, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Ngọc T và Lường Văn Th cùng thuê phòng số 309 nhà trọ số 17 đường TL, Phường 5 Quận 8 để ở ghép. Khoảng 21 giờ ngày 22/7/2019, A gọi điện thoại rủ Đỗ Thành Đ đến phòng 309 nhậu cùng với A, Kh và T. Trong lúc nhậu, Kh rủ Đ hùn tiền mua ma túy sử dụng thì Đ đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày 22/7/2019, Kh gọi điện thoại kêu Nguyễn Khắc D mua dùm “02 chấm” ma túy tổng hợp (loại ketamine), D nói mình còn gần “02 chấm” ma túy tổng hợp và hỏi Kh có mua không thì D bán lại với giá 2.000.000 đồng. Kh đồng ý và kêu D đem ma túy đến phòng trọ của Kh tại phòng 309 nhà trọ số 17 đường TL, Phường 5, Quận 8, Kh sẽ trả thêm tiền xe cho D 200.000 đồng, đồng thời nhờ D mua giúp 01 chai dầu xanh và 01 gói thuốc lá, Kh sẽ trả cho D tất cả là 2.300.000 đồng, D đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày 22/7/2019, khi D đến phòng trọ của Kh nhậu được khoảng 20 phút thì D đưa cho Kh 02 gói nylon chứa ma túy, được dán vào tờ

tiền mệnh giá 500.000 đồng bằng băng keo màu đen và Kh nói tính tiền sau. Lúc này, Đ nói với Kh để Đ hùn 800.000 đồng vào số tiền mua ma túy để sử dụng chung và Đ nói mình có tiền, để Đ chuyển tiền cho D, sau đó Kh trả lại cho Đạt 1.500.000 đồng, thì Kh đồng ý. Đ kêu D cho số tài khoản và Đ đã chuyển khoản cho D số tiền 2.300.000 đồng bằng điện thoại di động. Sau đó, Kh mở băng keo lấy 02 gói ma túy tổng hợp cầm trên tay phải và trả lại cho D tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Lúc này, khi Th đi đến phòng 309 thì D đi ra về và A đi xuống tầng trệt để mua nước uống thì bị Công an kiểm tra, phát hiện như trên.

Giữa D và Kh có quen biết từ trước và đây lần đầu tiên D bán ma túy cho Kh thì bị phát hiện. Số ma túy D bán cho Kh do D mua của một người bạn tên Th (không rõ lai lịch) vào đầu tháng 6/2019 với giá 1.500.000 đồng. Qua điều tra, A, Th và T không biết việc D bán ma túy cho Kh và Đ, đồng thời Kh và Đ cũng không rú A, Th và T mua và sử dụng ma túy chung.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1485 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Khắc D, Huỳnh Văn Kh, Đỗ Thành Đ và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354388063334438, gắn sim số 0788909785 tạm giữ của Huỳnh Văn Kh.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 352066063431469, gắn sim số 0906782342 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355142007041408, gắn sim số 0975181817 tạm giữ của Nguyễn Khắc D.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung ký hiệu SM-G950FD gắn sim số 0905577166 tạm giữ của Đỗ Thành Đ.

- Số tiền 4.400.000 đồng tạm giữ của Đỗ Thành Đ.

- Số tiền 2.300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Khắc D và tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của Nguyễn Khắc D dùng để dán gói ma túy vào bán cho Huỳnh Văn Kh.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 31/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Khắc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Kh và Đỗ Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khắc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Huỳnh Văn Kh và Đỗ Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo

Nguyễn Khắc D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt mỗi bị cáo Huỳnh Văn Kh và Nguyễn Thành Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Kh và Đ. Về vật chứng thu giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu nộp ngân sách nhà nước các điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo và số tiền 2.800.000 đồng tạm giữ của bị cáo Duy; trả lại bị cáo Đạt số tiền 4.400.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 23 giờ 40 phút, ngày 22/7/2019, tại nhà trọ số 17 đường TL, Phường 5, Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Văn Kh có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,1420 gam, loại Ketamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra, đã xác định được số ma túy nêu trên do Huỳnh Văn Kh và Đỗ Thành Đ cùng hùn tiền và mua từ Nguyễn Khắc D với giá 2.000.000 đồng vào ngày 22/7/2019. Bị cáo Kh là người thoả thuận mua ma túy với D, còn bị cáo Đ hùn tiền và là người trực tiếp thanh toán tiền mua ma túy cho bị cáo D.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...”

[4] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn Kh và Đỗ Thành Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và truy tố các bị cáo Kh, Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Xét thấy hành vi của bị cáo D là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hành vi của các bị cáo Kh và Đ không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Kh và Đ.

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Văn Kh và Đỗ Thành Đ có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo Kh là người rủ rê và thỏa thuận mua ma túy với bị cáo D; bị cáo Đ là người hùn tiền cùng bị cáo Kh để mua ma túy và đồng thời cũng là người trực tiếp thanh toán tiền mua ma túy cho D. Như vậy, tính chất và vai trò của các bị cáo là ngang nhau, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1485, xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của Huỳnh Văn Kh; 02 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của Nguyễn Khắc D và 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của Đỗ Thành Đ, xét các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua, bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Số tiền 4.400.000 đồng tạm giữ của bị cáo Đ, xét là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[13] Số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo D nhờ gia đình nộp lại, xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có; tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, xét là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[14] Đối với người thanh niên tên Th bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Lương Văn Th và Nguyễn Ngọc T qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của D, Kh và Đ. Tuy nhiên, qua test ma túy, Th và T dương tính với ma túy, Cơ quan điều tra đã bàn giao Th và T cho Công an Phường 5, Quận 8 xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

[16] Mặc dù Trần Thị Bình A có mặt tại thời điểm bắt quả tang đối với các bị cáo nhưng qua điều tra, A không liên quan đến hành vi phạm tội của D, Kh và Đ. Anh Đặng Văn C (là Chủ hộ kinh doanh nhà trọ tại số 17 đường TL, Phường 5, Quận 8) không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với A và C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2019.

Phạt bị cáo Nguyễn Khắc D số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2019.

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1485 bên ngoài có các chữ ghi tên Nguyễn Khắc D, Huỳnh Văn Kh, Đỗ Thành Đ và hình dấu Công an Phường 5, Quận 8 và chữ ký giám định viên Võ Anh T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354388063334438, gắn sim số 0788909785; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 352066063431469, gắn sim số 0906782342; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355142007041408, gắn sim số 0975181817 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung ký hiệu SM-G950FD gắn sim số 0905577166.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000 đồng.

Trả lại bị cáo Đỗ Thành Đ số tiền 4.400.000 đồng.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 05/PNK ngày 24/12/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/12/2019).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Khắc D, Huỳnh Văn Kh và Đỗ Thành Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh